TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VỊ THỦY** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 08/2024/DS-ST
Ngày: 05-3-2024
V/v:"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Phong

2. Ông Nguyễn Đông Hà

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Hol – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 05 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 182/2023/TLST-DS ngày 06 tháng 11 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2024/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2024/QĐST-DS ngày 05 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Đỗ Hồng A, sinh năm: 1985

Địa chỉ: Ấp B, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang. Có mặt

2. Bị đơn: Bà Lê Thị H, sinh năm: 1955

Địa chỉ: Ấp E, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nguyên đơn Đỗ Hồng A trình bày: anh A khởi kiện để yêu cầu bà Lê Thị H trả số tiền đã mượn, cụ thể như sau:

Trong khoảng thời gain từ tháng 9/2019 đến ngày 16/4/2020 bà H có mượn tiền của anh A nhiều lần, tổng cộng hai bên có làm biên nhận chốt nợ lại

là 90.000.000 đồng, từ khi chốt nợ đến nay anh A có liên hệ với bà H nhiều lần để yêu cầu bà H trả số tiền còn nợ nhưng bà H hứa hẹn mà không thực hiện. Nay anh A khởi kiện yêu cầu bà H trả số tiền đã mượn 90.000.000 đồng và lãi suất chậm trả từ ngày 16/4/2020 cho đến khi vụ án đưa ra xét xử. Tại phiên tòa nguyên đơn rút lại một phần khởi kiện, yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ gốc 71.710.000 đồng; không yêu cầu lãi suất.

Bị đơn Lê Thị H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhiều lần để tham dự phiên họp, kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng bị đơn vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành ghi được lời khai của bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn Đỗ Hồng A khởi kiện yêu cầu bị đơn Lê Thị H, địa chỉ ấp E, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang trả số tiền đã vay theo biên nhận nợ, vì vậy đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Điều 26, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[1.2] Về việc vắng mặt tại phiên tòa của bị đơn: Bị đơn Lê Thị H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, vì vậy căn cứ và Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất xét xử vắng mặt các bị đơn.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Đỗ Hồng A yêu cầu bị đơn Lê Thị H trả số tiền 90.000.000 đồng: Tại phiên tòa nguyên đơn cho rằng số tiền 90.000.000 đồng là bao gồm 71.710.000 đồng tiền vốn, phần còn lại là tiền lãi và hai bên có làm biên nhận chốt nợ ngày 16/4/2020. Căn cứ vào biên nhận nợ gốc ngày 16/4/2020 do nguyên đơn cung cấp có chữ ký của bị đơn Lê Thị H, Hội đồng xét xử xác nhận bà H có mượn tiền của anh A là đúng sự thật theo quy định tại Điều 92, Điều 94 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 đây là tình tiết sự kiện không cần chứng minh. Trong quá trình giải quyết vụ án bà H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt không lý do, xem như bị đơn đã từ bỏ quyền chứng minh đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xét thấy việc bà H chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền là ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, do đó việc nguyên đơn khởi kiện để yêu cầu bị

đơn trả số tiền còn nợ là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 466 Bộ Luật dân sự năm 2015. Tại phiên tòa, nguyên đơn Đỗ Hồng A chỉ yêu cầu nhận lại 71.710.000 đồng, phần tiền còn lại không yêu cầu, sự thừa nhận của nguyên đơn có lợi cho phía bị đơn nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về tiền lãi: Tại phiên tòa, nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu bị đơn trả lãi suất chậm trả trong giai đoạn xét xử nên không xem xét.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn là người cao tuổi nên được miễn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26; Điều 35, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Đỗ Hồng A.

Buộc bị đơn Lê Thị H có trách nhiệm trả lại cho nguyên đơn Đỗ Hồng A số tiền còn nợ 71.710.000[đ] (*Bảy mươi mốt triệu, bảy trăm mười nghìn đồn*g).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn là người cao tuổi nên được miễn tiền án phí theo quy định. Nguyên đơn Đỗ Hồng A được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.250.000[đ] (*Hai triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng)* theo biên lai số 0008357 lập ngày 06/11/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

đã ký

Đào Thị Thủy

Nơi Nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Vị Thủy;
- CCTHADS huyện Vị Thủy;
- Các đương sự;
- Lưu HS;